

## BÁO CÁO

### Đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

#### I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

##### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

| TT | Chỉ tiêu                           | ĐVT       | Kế hoạch (nhóm) | Giá trị thực hiện (công ty mẹ) | Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty con công ty con |
|----|------------------------------------|-----------|-----------------|--------------------------------|---|
| 1  | Sản phẩm chủ yếu sản xuất          | Triệu bao | 1.840,00        | 1.324,26                       | 1.825,52  |
| a) | Nội tiêu                           | Triệu bao | 1.007,00        | 1.001,88                       | 1.159,10  |
| b) | Xuất khẩu                          | Triệu bao | 833,00          | 322,38                         | 666,42  |
| 2  | Tổng doanh thu                     | Tỷ đồng   | 6.791,70        | 5.696,76                       | 7.301,35  |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế               | Tỷ đồng   | 419,40          | 410,46                         | 449,24  |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế                 | Tỷ đồng   | 328,31          | 332,76                         | 358,98  |
| 5  | Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước  | Tỷ đồng   | 3.691,90        | 3.867,83                       | 4.237,20  |
| 6  | Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)  | 1.000 USD | 160.032,07      | 118.482,01                     | 179.800,84  |
| 7  | Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có) |           |                 |                                |   |
| 8  | Tổng số lao động                   | Người     | 2.418           | 1.649                          | 2.349   |
| 9  | Tổng quỹ lương                     | Tỷ đồng   | 617,46          | 581,09                         | 700,93  |
| a) | Quỹ lương quản lý                  | Tỷ đồng   | 15,17           | 6,25                           | 17,24   |
| b) | Quỹ lương lao động                 | Tỷ đồng   | 602,30          | 574,84                         | 683,69  |

##### 2. Thuận lợi, khó khăn

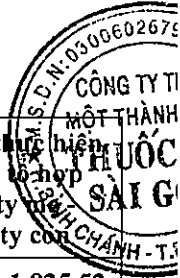
###### 2.1. Thuận lợi

- Sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời của các cơ quan ban ngành và Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh hết sức căng thẳng, khó khăn. Sự đoàn kết thống nhất một lòng của tập thể CBCNV nhóm Công ty mẹ - con Công ty Thuốc lá Sài Gòn, phát huy sức mạnh nội lực của toàn nhóm để vượt qua khó khăn hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao.

- Việc kiểm soát nghiêm ngặt đường biên giới của cơ quan chức năng phòng chống dịch bệnh đã làm giảm thuốc lá nhập lậu trong một thời gian nhất định, giá cả thuốc lá tăng cao đã tạo cơ hội cho sản phẩm của Công ty thâm nhập thị trường.

###### 2.2. Khó khăn

- Dịch bệnh Covid – 19 bùng phát trở lại từ những tháng đầu năm 2021 với những diễn biến phức tạp, nguy hiểm và khó lường trên phạm vi các tỉnh thành cả nước đã tác động tiêu cực đến mọi mặt của nền kinh tế. Hoạt động sản xuất kinh doanh của nhóm



công ty mẹ - công ty con Công ty Thuốc lá Sài Gòn đã bị ảnh hưởng rất lớn khi phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong thời gian dài, gây cản trở lưu thông tiêu thụ hàng hóa giữa các vùng miền.

- Tình trạng thiếu container rỗng, giá cước vận chuyển tăng cao, hầu hết các chi phí đầu vào như vật tư, nguyên phụ liệu đồng loạt tăng giá, phát sinh chi phí phòng chống dịch ảnh hưởng rất lớn tới giá thành và hiệu quả sản xuất kinh doanh của nhóm Công ty trong khi năng lực sản xuất bị giới hạn khi thực hiện phương án “3 tại chỗ”.

- Cạnh tranh giữa các công ty sản xuất thuốc lá điều trong nước ngày càng gay gắt; Thị trường xuất khẩu không ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro, một số đối tác xuất khẩu đang dịch chuyển dần việc đặt gia công sản xuất sản phẩm xuất khẩu ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.

- Công tác tuyên truyền ngày càng được đẩy mạnh của các Bộ ngành về tác hại của thuốc lá và lợi ích của môi trường không khói thuốc, cùng với xu hướng tiêu dùng tiếp tục chuyển dịch sang sử dụng các sản phẩm trung cao cấp.

- Tình hình thiên tai như lũ lụt tại các tỉnh miền Trung, hạn hán, nước bị xâm nhập mặn nghiêm trọng tại đồng bằng sông Cửu Long, Nam Trung Bộ... cũng ảnh hưởng đến đời sống của người dân, gián tiếp tác động đến sức mua sản phẩm thuốc lá vốn không phải là mặt hàng thiết yếu.

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### 1. Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư

Dự án nhóm A: không có

Dự án nhóm B: Dự án “Đầu tư thiết bị đồng bộ cho kho nguyên liệu và kho thành phẩm” của Công ty Thuốc lá Sài Gòn

| TT | Tên dự án  | Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng) | Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng) | Vốn vay (tỷ đồng) | Vốn khác (tỷ đồng) | Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng) | Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...) |
|----|--|---------------------------|--------------------------|-------------------|--------------------|---|---|
|    | <b>Dự án nhóm B</b>  |                           |                          |                   |                    |   |   |
| 1  | Dự án "Đầu tư thiết bị đồng bộ cho kho nguyên liệu và kho thành phẩm" Công ty Thuốc lá Sài Gòn | 155,516                   |                          |                   | 155,516            | 10,617  | 2011-2019   |

- Mục tiêu đầu tư:

+ Đầu tư các hệ thống thiết bị mới, hiện đại góp phần hiện đại hóa thiết bị của Công ty trong tiến trình phát triển chung của ngành công nghiệp thuốc lá Việt Nam.

+ Tạo khả năng bảo quản các loại thành phẩm, nguyên liệu đặc biệt với nguyên liệu trung, cao cấp có giá trị lớn luôn ở trong điều kiện bảo quản tốt nhất; hệ thống kho được quản lý bằng phương tiện khoa học, tiên tiến đảm bảo chất lượng, số lượng, chủng loại nguyên liệu và thành phẩm.

+ Hướng tới việc tự động hóa các công đoạn của kho nhằm giảm bớt việc nặng nhọc cho người lao động đồng thời kiểm soát được môi trường trong kho luôn ổn định, giảm thiểu các tác động bên ngoài làm ảnh hưởng đến chất lượng bảo quản nguyên liệu, thành phẩm.

- Tiến độ thực hiện: Đã hoàn thành gần 95% khối lượng nhưng đã tạm dừng.

- Khó khăn, vướng mắc: Hiện nay dự án đã hết thời gian thực hiện và không còn được gia hạn cấp vốn ngân sách nhà nước cho giai đoạn 2021 -2025. Để khởi động dự án, Công ty Thuốc lá Sài Gòn đang trình cấp thẩm quyền để xin chuyển đổi nguồn vốn từ ngân sách nhà nước sang vốn tự có.

## 2. Các khoản đầu tư tài chính.

Tính đến 31/12/2021, tổng các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty mẹ - Công ty Thuốc lá Sài Gòn là 372,72 tỷ đồng, gồm vốn đầu tư vào 05 công ty con là 341,12 tỷ đồng (hoạt động trong lĩnh vực thuốc lá); Đầu tư dài hạn khác là 31,6 tỷ đồng. Cổ tức, lợi nhuận được chia từ các công ty con, công ty cổ phần năm 2021 đạt 13,4 tỷ đồng, tỉ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư đạt 3,59%.

Số liệu đầu tư của Công ty Thuốc lá Sài Gòn và cổ tức nhận được trong năm 2021 như bảng dưới đây:

*ĐVT: triệu đồng*

| CHỈ TIÊU                          | Vốn Nhà nước đầu tư vào<br>DN tại ngày 31/12/2021 |                      | Lợi nhuận được<br>chia trong kỳ | Tỷ lệ lợi nhuận<br>được chia trên<br>vốn đầu tư (%) |
|-----------------------------------|---|----------------------|---------------------------------|---|
|                                   | Giá trị đầu tư                                    | Tỷ lệ vốn góp<br>(%) |                                 |   |
| <b>TỔNG VỐN ĐẦU TƯ</b>            | <b>372.719,60</b>                                 |                      | <b>13.398,05</b>                | <b>3,59%</b>  |
| <b>I - Đầu tư vào công ty con</b> | <b>341.117,15</b>                                 |                      | <b>8.380,43</b>                 | <b>2,46%</b>  |
| - Cty Thuốc lá An Giang           | 36.908,00   | 100%                 | -                               |   |
| - Cty Thuốc lá Bến Tre            | 106.739,88  | 100%                 | 8.380,43                        |   |
| - Cty Thuốc lá Cửu Long           | 53.185,26   | 100%                 | -                               |   |
| - Cty Thuốc lá Đồng Tháp          | 31.942,00   | 100%                 | -                               |   |
| - Cty Thuốc lá Long An            | 112.342,00  | 100%                 | -                               |   |
| <b>II - Đầu tư dài hạn khác</b>   | <b>31.602,45</b>                                  |                      | <b>5.017,62</b>                 | <b>15,88%</b>                                       |
| - Cty CP Cát Lợi                  | 16.760,50   | 6,38%                | 5.017,62                        |   |
| - Cty CP Ngân Sơn                 | 7.164,35  | 5,88%                | -                               |   |
| - Cty CP Hòa Việt                 | 7.677,60  | 6,52%                | -                               |   |

## III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Danh sách các Công ty mà Công ty Thuốc lá Sài Gòn nắm trên 50% vốn điều lệ.

- + Công ty Thuốc lá An Giang.
- + Công ty Thuốc lá Bến Tre.
- + Công ty Thuốc lá Cửu Long.
- + Công ty Thuốc lá Đồng Tháp.
- + Công ty Thuốc lá Long An.

Do tình hình dịch bệnh Covid – 19 và thuốc lá không phải là ngành hàng thiết yếu, tuân theo chỉ đạo của địa phương về các phương án phòng chống dịch, hoạt động sản xuất kinh doanh tại một số công ty con phải tạm ngừng sản xuất. Kết quả hoạt động của các công ty con có sự suy giảm mạnh so với cùng kỳ tuy nhiên không có công ty nào thua lỗ và vẫn đảm bảo có lợi nhuận, các chỉ số tài chính của công ty con vẫn đảm bảo an toàn.

Lợi nhuận nộp về công ty mẹ của các công ty con năm 2021 là 8,38 tỷ đồng giảm mạnh so với năm 2020, ngoài khoản lợi nhuận còn lại, công ty mẹ còn thu được khoản chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ của công ty con, đạt 9,78 tỷ đồng.

| TT       | Tên doanh nghiệp   | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng) | Tổng tài sản (tỷ đồng) | Doanh thu (tỷ đồng) | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | Lợi nhuận, CLV nộp về công ty mẹ | Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng) | Tổng nợ phải trả (tỷ đồng) |
|----------|--|-----------------------|--|------------------------|---------------------|--------------------------------|------------------------------|----------------------------------|---|----------------------------|
| <b>1</b> | <b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>                |                       |  |                        |                     |                                |                              |                                  |   |                            |
| 1.1      | Cty TNHH MTV An Giang  | 36,91                 | 36,91                                    | 152,38                 | 379,17              | 9,49                           | 7,34                         | 1,76                             | 41,43                                       | 109,89                     |
| 1.2      | Cty TNHH MTV Bến Tre   | 106,74                | 106,74                                   | 361,87                 | 738,41              | 33,95                          | 26,72                        | 16,40                            | 82,53                                       | 255,13                     |
| 1.3      | Cty TNHH MTV Cửu Long  | 53,19                 | 53,19                                    | 190,44                 | 261,65              | 5,45                           | 4,00                         |                                  | 63,94                                       | 133,25                     |
| 1.4      | Cty TNHH MTV Đồng Tháp   | 31,94                 | 31,94                                    | 103,56                 | 99,05               | 1,36                           | 1,15                         |                                  | 43,11                                       | 70,47                      |
| 1.5      | Cty TNHH MTV Long An   | 112,34                | 112,34                                   | 225,69                 | 276,18              | 6,13                           | 4,71                         |                                  | 124,25                                      | 108,64                     |
| <b>2</b> | <b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (không có)</b> |                       |  |                        |                     |                                |                              |                                  |   |                            |

Trên đây là báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 của nhóm Công ty mẹ - Công ty con Công ty Thuốc lá Sài Gòn.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Bộ KHĐT;
- TCTy;
- HỘTV;
- BGĐ;
- P.TCKT, P.XNK, P.TCNS, P.ĐTXD;
- Lưu: VT, VPHỘTV, KHVT. *mlu*

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN  
GIÁM ĐỐC**



**Trần Duy Thái**